黎明技術學院境外生安心就學助學金申請表

申請日期：　　年　　月　　日

學生中文姓名		班級	
學生外籍姓名 （無外籍姓名免填）		學號	
居留證或護照號碼			
補助方式 （國際處填寫）	□助學金 3000 元　□助學金 6000 元　□助學金_____元 □本校餐券____張　□其他禮券_____		
申請原因 （導師填寫）			
繳交文件	1. 在學證明　2. 銀行帳戶影本　3. 導師輔導紀錄　4. 前月缺曠課紀錄		

1. 本人並未領有教育部台灣獎學金或外交部台灣獎學金。
Tôi chưa từng nhận được Học bổng của Bộ Giáo dục Đài Loan hoặc Học bổng của Bộ Ngoại giao Đài Loan.

2. 本人就讀本校期間並未在中華民國觸犯刑事法律之行為經判刑確定。
Trong quá trình học tập tại Học viện khoa học kỹ thuật Lê Minh, tôi không bị kết án vi phạm luật hình sự tại Trung Hoa Dân Quốc.

以上所述本人皆已知曉，且並無偽造、變造、刻意隱瞞或其他不實之情事。如經查證有偽造、變造、刻意隱瞞或其他不實之情事，撤銷其資格並追回所發之助學金。
Tất cả những điều nêu trên tôi đã biết, đồng thời không có sự giả mạo, sửa đổi, cố ý che giấu hoặc những điều không đúng sự thật khác. Nếu xác minh rằng có bất kỳ sự giả mạo, sửa đổi, cố ý che giấu hoặc những điều không đúng sự thật khác, bằng cấp sẽ bị thu hồi đồng thời học bổng đã cấp sẽ được thu hồi lại.

申請人簽名(中文)：　　導師簽名：
Người làm đơn ký tên(tiếng Trung)

審　　查			
系主任		國際暨兩岸事務處承辦人	
國際暨兩岸事務處主任（二級）		國際暨兩岸事務處處長(一級)	
學務處課外活動指導組組長		學務長	